



Human Ecology Practical Area (HEPA)

Khung Đào tạo thực tập sinh về phương thức canh tác sinh thái Hợp tác giữa HEPA và Sinh viên Học Viện Nông nghiệp Việt nam

PHẦN A. Kiến thức lý thuyết tổng quan (960 phút/16 giờ + 1 ngày = 3 ngày)

1. Hệ sinh thái HEPA (Tổng quan): giới thiệu 5 đặc tính cốt lõi của hệ sinh thái HEPA trên bản đồ số hóa HEPA và My MAP (90 phút)

2. Qui hoạch hệ thống hệ sinh thái HEPA (60 phút)

- a. Vùng Tâm linh (chỉ để thờ thần thiên nhiên - No attachment)
- b. Vùng Giàu hóa tri thức địa phương trong bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học vùng đầu nguồn;
- c. Vùng Sinh kế Sinh thái:
 - Vườn tâm linh Huyền vi;
 - Vườn Thượng Uyển;
 - Làng nghề Linh mộc;
 - Vườn Âm thực văn hóa sinh thái Rào àn;
 - Thung lũng Giác ngộ.

3. Nội dung liên quan đến phương thức canh tác sinh thái (90 phút)

- i. Ba giá trị cốt lõi;
- ii. Năm bước quan sát;
- iii. Bảy nguyên tắc qui hoạch thiết kế hệ thống;
- iv. Chín hành vi phụng dưỡng thiên nhiên.

4. Qui trình quản trị các dòng năng lượng tại HEPA (90 phút)

- i. Qui trình quản trị nguồn nước;
- ii. Qui trình quản trị dòng năng lượng mặt trời;
- iii. Qui trình quản trị năng lượng gió.

5. Các chu trình Sinh Địa Hóa tại HEPA: (180 phút)

- i. Chu trình Nito;
- ii. Chu trình Cacbon;
- iii. Chu trình Nước;
- iv. Chu trình Photpho;
- v. Cân bằng Nito trong đất.

6. Chuỗi thức ăn: sinh vật sản xuất - sinh vật tiêu thụ - sinh vật phân hủy tại HEPA (90 phút)

7. Khái niệm về phương thức canh tác sinh thái (360 phút)

a. Lược sử về nền nông nghiệp từ sau đại chiến thế giới thứ hai :

- i. Cách mạng xanh;
- ii. Nông nghiệp công nghiệp;
- iii. Nông nghiệp biến đổi gen;
- iv. Nông nghiệp hữu cơ;
- v. Nông nghiệp Permaculture;
- vi. Nông nghiệp Sinh thái;

b. Sự khác nhau cơ bản giữa phương thức canh tác sinh thái với các nền nông nghiệp trên.

8. Ngẫu hứng theo nhóm sở thích sau khi nghe lý thuyết (1 ngày)

- Nông nghiệp hàng hóa/độc canh/: Thực trạng/thách thức/giải pháp cho Việt nam;
- Nông nghiệp Biến đổi gen/GMO: Thực trạng/thách thức/giải pháp
- Nông nghiệp hữu cơ - độc canh - hàng hóa: Thực trạng/thách thức/giải pháp;
- Permaculture: thực trạng/thách thức/giải pháp;
- Nông nghiệp sinh thái: thực trạng/thách thức/giải pháp;
- Phương thức canh tác sinh thái: thực trạng/thách thức/giải pháp.

PHẦN B. Thực hành Kỹ năng (960 phút/16 giờ + 17 ngày)

1. Thực địa sơ đồ hiện trạng (180 phút):

- i. Hiện trạng sử dụng vườn Tâm linh Huyền Vi;
- ii. Hiện trạng sử dụng Vườn Thượng Uyển;
- iii. Hiện trạng sử dụng Làng nghề Linh mộc;
- iv. Hiện trạng sử dụng Vườn ẩm thực văn hóa sinh thái Rào àn;
- v. Hiện trạng sử dụng Thung lũng Giác Ngộ.

2. Thực địa lát cắt sinh thái (300 Phút).

- vi. Lát cắt sinh thái chi tiết tại vườn Tâm linh Huyền Vi
- vii. Lát cắt sinh thái Vườn Thượng Uyển - Cây khế - Hạ Uyển
- viii. Lát cắt sinh thái Làng nghề Linh mộc
- ix. Lát cắt sinh thái Vườn ẩm thực văn hóa sinh thái Rào àn ;

x. Lát cắt sinh thái Thung lũng Giác Ngộ

3. Thực địa qui trình kỹ thuật vòng tròn chuỗi (240 phút)

Tại Vườn ươm thực văn hóa sinh thái Rào àn (vệ sinh vòng tròn chuỗi, đảo phân);

5. Chiết cây ăn quả (240 phút)

6. Vườn ươm - toàn bộ kỹ năng xác định mùa vụ, thu hái, bảo quản, xử lý, gieo ươm, chăm sóc, hệ thống thiết kế tưới sương mù và thiết kế trồng xen khi cây đủ tuổi (2 ngày);

7. Chăm sóc vườn cây ăn quả và thực hành tấp tử (2 ngày);

8. Xây dựng khuôn viên vườn rau - bao gồm qui hoạch, thiết kế hệ thống (3 ngày);

9. Thực hành ủ phân compost (1 ngày cả đi lấy phân bò và chặt cây phân xanh);

10. Chuẩn bị viết báo cáo thực tập: 1 ngày;

11. Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm, kiến nghị cho đợt thực tập sau: 1 ngày

12. Giao lưu văn hóa văn nghệ: (1 ngày)

13. Dọn vệ sinh toàn bộ nơi ăn, chôn ở của các gia đình (1 ngày);

14. Bơi lội sinh thái, thư giãn tại HEPA: (3 ngày)

PHẦN C. Đi lại từ Học viện về HEPA và ngược lại: (2 ngày)

Tổng thời gian thực tập: 22 ngày

Tỉ lệ: 3 ngày lý thuyết/14 ngày thực hành kỹ năng/3 ngày thư giãn/2 ngày đi lại:

PHẦN D. Chỗ ăn nghỉ và dụng cụ thực tập

HEPA chuẩn bị toàn bộ chỗ ăn, nghỉ và dụng cụ lao động đáp ứng cho 60 sinh viên thực hiện 14 hạng mục thực hành phần B: ví dụ: dao, kéo, cuốc, xẻng, liềm, ven, rom, nước vôi, hạt giống cây lâm nghiệp bản địa, túi bầu, phân xử lý hạt, tải đậy compost, thắt chặt cây phân xanh, thực phẩm cho ngày liên hoan, nồi niêu, xong chảo, bát đĩa đủ ăn cho các bếp sau đây:

- 1) Bếp Huyền Vi: 5 sinh viên;
- 2) Bếp Thượng Uyển: 20 sinh viên;
- 3) Bếp Rào àn: 10 sinh viên;
- 4) Bếp Thung lũng Giác ngộ: 25 sinh viên

PHẦN TÀI CHÍNH

Sinh viên đóng 250.000 đồng/ngày/người để chi phí cho việc giảng dạy, hướng dẫn thực tập sinh cả lý thuyết và thực hành, ăn, ngủ, tắm sinh thái, internet (bao gồm cả hướng dẫn thư giãn yoga và thiền);

Sinh viên tự túc phí đi lại từ Học Viện đến HEPA hai chiều và bảo hiểm thân thể 24/24 tại HEPA.

PHẦN KẾ HOẠCH CHI TIẾT: sẽ có phụ lục chi tiết đính kèm sau khi Hợp đồng ký kết giữa hai cơ quan

Một số nguyên tắc lưu ý: Tuân thủ mọi qui định tại HEPA, một vài ví dụ:

1. Không sử dụng dầu gội đầu sampoo, xà phòng tắm có hóa chất, túi ni long, rượu, bia và thuốc lá;
2. Trang phục sinh viên, lịch sự, giản dị, trí thức;
3. Văn minh trong mọi quan hệ tại khu vực biên giới HEPA;
4. Nghiêm chỉnh chấp hành giờ giấc làm việc, nghỉ, ngủ trong khu vực HEPA./.

